

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
TỔ BỘ MÔN NGOẠI
BV ĐHYD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

5.0

ĐỀ THI GIỮA ĐỢT THỰC TẬP NGOẠI NĂM HỌC 2012 – 2013

Đối tượng: Sinh viên Y6, thời gian làm bài: 40 phút.

Ngày thi: ngày 27 tháng 05 năm 2013

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Anh Kiệt

Tổ: 31 Lớp: 2012

(Lưu ý: sinh viên chỉ chọn một câu đúng nhất)

Câu 1: Bệnh nhân nữ 45 tuổi vào viện vì nuốt nghẹn 6 tháng nay. Thỉnh thoảng đau thượng vị, ăn đầy bụng, chậm tiêu. Sút 6 Kg. Bệnh nhân được mổ mở cắt túi mật và mở ống mật chủ lấy sỏi 3 năm. Soi dạ dày và XQ dạ dày chẩn đoán là cơ thắt tâm vị. Xử trí nào sau đây phù hợp nhất?

tiền căn mổ mở => bụng dính khó mổ => PBD là điều trị thủ thuật hiệu quả nhất

- ☒ A. Nong thực quản qua nội soi
- B. Điều trị nội khoa
- C. Phẫu thuật Heller qua nội soi
- D. Phẫu thuật Heller qua mổ mở
- E. Chích Botulinum toxin

Bệnh nhân nam 60 tuổi vào viện vì nuốt nghẹn 3 tháng nay. Khám không phát hiện gì đặc biệt. Soi dạ dày thấy khối u # 4 cm ở 1/3 giữa thực quản, dạ dày sung huyết nhẹ. XQ thực quản dạ dày thấy có hình khuyết ở 1/3 giữa thực quản, dạ dày bình thường. (câu 2 và 3).

Câu 2: Cận lâm sàng nào thích hợp nhất được dùng để chẩn đoán giai đoạn?

- ☒ A. Siêu âm bụng
- B. Siêu âm ngực
- CT scan ngực
- D. MRI ngực
- E. Soi phế quản

Câu 3: Chẩn đoán cuối cùng ở bệnh nhân này là Carcinoma tế bào gai thực quản giai đoạn 4 (T4N3M0), xâm lấn động mạch chủ ngực. Phẫu thuật nào là thích hợp nhất cho bệnh nhân này?

- ☒ A. Mổ hồng trắng nuôi ăn.
- B. Mổ dạ dày nuôi ăn
- C. Cắt thực quản qua nội soi tạo hình bằng dạ dày.
- D. Cắt thực quản qua nội soi tạo hình bằng ruột non.
- E. Phẫu thuật Ivor Lewis

Mổ hồng trắng khi BN ăn vì biến chứng tắc nghẽn và tiền l ợng sẽ cắt TQ sau đó ợc

Câu 4: Bệnh nhân, nam, 32 tuổi vào viện vì đau bụng nhiều. Bệnh hơn 1 tháng bắt đầu bằng triệu chứng đau vùng quanh rốn, tiêu phân đàm, thỉnh thoảng có máu; xuất hiện sau uống bia. Bệnh diễn tiến nặng dần, đau nhiều hơn, âm ỉ vùng trên rốn. Khi quặn đau lại cảm thấy đau nhiều vùng bụng dưới bên phải. Khám bụng mềm, cảm giác hơi đầy khi khám vùng ¼ trên phải. Khả năng nhiều nhất tạng nào bị tổn thương?

- ☒ A. Trục tràng
- B. Đường mật
- C. Ruột gần góc van hồi manh tràng
- D. Đường niệu
- E. Dạ dày

Câu 5: Bệnh nhân nữ 27 tuổi chưa có gia đình, vào viện vì nôn và đau bụng vùng trên rốn. Tiền căn đã được cắt bán phần dưới dạ dày cách nay 2 năm do ung thư, có hóa trị sâu đợt sau mổ. Khoảng 3 tháng nay ăn uống kém dần, không ngon miệng, kèm đau bụng. Có giảm triệu chứng với điều trị bằng thuốc tại cơ sở y tế gần nhà, nhưng sau đó tái phát nhiều lần, sút 6kg, đau và nôn ngày càng nhiều nên nhập viện điều trị.

Khám: bụng không chướng, sờ có khối nề vùng thượng vị, ấn đau nhẹ, bờ không rõ, chắc, không di động được. Hạch ngoại vi sờ không chạm. Chỉ định xét nghiệm nào để chẩn đoán tiến triển của bệnh?

- ☒ A. Nội soi dạ dày và sinh thiết.
- B. Siêu âm qua nội soi.
- C. Chụp dạ dày tá tràng.
- D. Chụp CT scan bụng.
- E. Nội soi ổ bụng.

Câu 6: BN nam, 51 tuổi được mổ cấp cứu vì tắc ruột do ung thư đại tràng xuống T4N1M0 cách 1 tháng; phương pháp mổ là cắt đoạn đại tràng trái, đưa hai đầu ra ngoài làm hậu môn nhân tạo. Giờ bệnh nhân nhập viện lại để đóng hậu môn nhân tạo. Cận lâm sàng nào bắt buộc phải làm trước khi đóng hậu môn nhân tạo?

- A. Chụp đại tràng đầu trên hậu môn nhân tạo.
- ☒ B. Chụp đại tràng đầu dưới hậu môn nhân tạo.
- C. Chụp CT scan bụng có cản quang.
- D. Soi đại tràng đầu trên.
- E. Chụp MRI vùng chậu.

Bệnh nhân nam, 49 tuổi, nhập viện vì ăn uống chậm tiêu và nuốt nghẹn gần 2 tháng nay. Thỉnh thoảng đau thượng vị về đêm. Lúc nhập viện: tỉnh táo, da niêm hồng, sinh hiệu ổn. Bụng mềm xẹp, sờ không phát hiện khối u. Hạch thượng đòn không sờ thấy. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 khối U sùi, đường kính 3 cm, vùng tâm vị của dạ dày và kết quả sinh thiết bờ ổ loét: carcinom tuyến biệt hóa vừa, xâm nhập. (câu 7 và 8)

Câu 7: Cận lâm sàng nào làm thêm để chẩn đoán giai đoạn bệnh?

- A. Chụp dạ dày cản quang.
- B. Siêu âm bụng.
- C. Chụp MRI bụng.
- D. Siêu âm đầu dò qua ngã nội soi.
- ☒ E. Chụp CT scan bụng có cản quang.

Câu 8: Chẩn đoán cuối cùng của bệnh nhân này là : carcinom tuyến dạ dày, T4N2M1, di căn gan đa ổ. Điều trị thích hợp nhất cho bệnh nhân này là ?

- ☒ A. Cắt toàn bộ dạ dày và nạo hạch D1.
- B. Mổ dạ dày nuôi ăn.
- C. Cắt bán phần trên dạ dày và nạo hạch D1.
- D. Nội vị tràng.
- E. Cắt bán phần trên dạ dày và nạo hạch D2.

Câu 9: Bệnh nhân nam, 49 tuổi, ăn uống chậm tiêu gần 1 tháng nay kèm theo làm việc hay mệt mỏi. Lúc nhập viện: tỉnh táo, da niêm hồng, sinh hiệu ổn. Khám thấy bụng mềm xẹp, sờ không phát hiện gì lạ. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loét nông, đường kính # 1,5 cm, vùng 1/3 dưới của dạ dày và kết quả sinh thiết bờ ổ loét: carcinom tuyến biệt hóa kém, xâm nhập đến lớp cơ. Chụp CT scan bụng : có 1 hạch nhỏ ở cạnh bờ cong nhỏ. Phương pháp phẫu thuật nào được chỉ định điều trị cho bệnh nhân ?

- A. Cắt toàn bộ dạ dày và nạo hạch D1.
- B. Cắt hết niêm mạc dạ dày và nạo hạch D2.
- C. Cắt bán phần dưới dạ dày và nạo hạch D1.
- ☒ D. Cắt bán phần dưới dạ dày và nạo hạch D2.
- E. Cắt u tại chỗ và nạo hạch D1 qua nội soi.

Câu 10: Trong mổ nội soi cắt ruột thừa ở bệnh nhân không có sẹo mổ cũ, vị trí trocar đầu tiên được đặt ở?

- A. Hố chậu (P).
- B. Hố chậu (T).
- C. Thượng vị.
- D. Hạ sườn (P).
- ☒ E. Ngay dưới rốn.

Nếu có sẹo lớn ngay đó thì ruột dính ở đó thì sao

Câu 11: Bệnh nhân, nữ, 68 tuổi vào viện vì đi tiêu ra máu. Bệnh khoảng 3-4 tháng, thỉnh thoảng đi cầu ra máu, khoảng 1-2 tuần đi tiêu ra máu một lần. Máu đỏ bầm, không đỏ tươi. Chẩn đoán cuối cùng của bệnh nhân này ung thư trực tràng. Trong bệnh cảnh lâm sàng như trên, ung thư trực tràng dễ bị chẩn đoán lầm với:

- A. Lòng ruột
- B. Loét đại trực tràng
- ☒ C. Trĩ
- D. Lao hồi manh tràng
- E. Polyp trực tràng

Câu 12: Bệnh nhân nữ 60 tuổi vào viện vì đi tiêu lát nhất ngày nhiều lần khoảng 2 tháng nay. Khám: bụng mềm xẹp, sờ không phát hiện mảng cứng hay khối u. Không hạch bẹn 2 bên. Thăm trực tràng thấy khối U sùi cách rìa hậu môn # 5 cm, U di động kém. Nội soi đại tràng thấy khối u chiếm gần hết chu vi ở cách rìa hậu môn 4 cm, máy soi không qua được. Kết quả giải phẫu bệnh là mô viêm mạn tính không đặc hiệu. Chúng ta làm gì tiếp ở bệnh nhân này?

- A. Phẫu thuật Miles qua nội soi
- B. Phẫu thuật cắt trước thấp qua nội soi.
- C. Xạ trị.
- ☒ D. Nội soi trực tràng sinh thiết làm lại giải phẫu bệnh.
- E. Phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo đại tràng chậu hông

Câu 13. Bệnh nhân vào viện với triệu chứng đi cầu ra máu. Bệnh nào không nghĩ đến?

- ☒ A. Trĩ
- ☐ B. Rò hậu môn
- ☐ C. Buồng tuyến nhánh
- ☐ D. Nứt hậu môn
- ☐ E. Polyp trực tràng

Câu 14. Chẩn đoán hình ảnh nào được chọn đầu tiên với chẩn đoán viêm phúc mạc do thủng dạ dày?

- ☐ A. Siêu âm bụng
- ☐ B. CT scan bụng
- ☒ C. XQ bụng đứng không sửa soạn
- ☐ D. MRI bụng
- ☐ E. Chụp dạ dày có cản quang.

Câu 15. Chẩn đoán hình ảnh nào được chọn đầu tiên với chẩn đoán trĩ?

- ☒ A. Nội soi trực tràng
- ☐ B. Nội soi đại tràng
- ☐ C. Video-proctoscope
- ☐ D. Công thức máu
- ☐ E. Chụp MRI vùng chậu

Câu 16. Rò hậu môn là bệnh đứng hàng thứ mấy ở phòng khám hậu môn?

- ☒ A. Thứ nhất
- ☐ B. Thứ hai
- ☐ C. Thứ ba
- ☐ D. Thứ tư
- ☐ E. Thứ năm

Câu 17. Biến chứng nào sau đây thường gặp nhất sau mổ cắt trĩ?

- ☐ A. Táo bón
- ☐ B. Bí tiểu
- ☒ C. Chảy máu
- ☐ D. Hẹp hậu môn
- ☐ E. Tiêu không tự chủ

Bệnh nhân nam 62 tuổi vào viện vì vàng da 1 tháng nay, kèm theo ngứa nhiều. Không sốt, không đau bụng. Khám thấy kết mạc mắt vàng sẫm, da vàng nhiều. Không sờ thấy U bụng. Khám thấy túi mật căng to, ấn không đau. (câu 18 và 19)

Câu 18. Chẩn đoán lâm sàng nào được nghĩ đến nhiều nhất?

- ☐ A. Sỏi ống mật chủ.
- ☒ B. Viêm túi mật cấp do sỏi.
- ☐ C. Ung thư đầu tụy.
- ☐ D. Ung thư dạ dày xâm lấn rốn gan.
- ☐ E. Ung thư gan.

Câu 19. Cận lâm sàng nào thích hợp nhất để chẩn đoán nguyên nhân vàng da ở trường hợp này?

- ☐ A. Soi dạ dày tá tràng, sinh thiết.
- ☒ B. Chụp CT scan bụng có cản quang.
- ☐ C. Siêu âm bụng.
- ☐ D. Nội soi mật tụy ngược dòng.
- ☐ E. α -FP.

Bệnh nhân nữ, 65 tuổi vào viện vì đau HSP 5 ngày nay, kèm sốt nhẹ. Bệnh nhân được khám và chỉch thuốc ở BS tư nhưng không khỏi hẳn. Khám thấy vàng mắt nhẹ, ấn đau vùng HSP, đề kháng nhẹ, rung gan (-), ấn kế sườn (-). (Câu 20 và 21).

Câu 20. Tiếp nhận bệnh ở khoa cấp cứu, chẩn đoán lâm sàng nào được nghĩ đến nhiều nhất?

- ☒ A. Sỏi ống mật chủ.
- ☐ B. Áp xe gan.
- ☐ C. Thủng dạ dày.
- ☐ D. Viêm ruột thừa thể dưới gan.
- ☐ E. Viêm dạ dày – tá tràng.

Câu 21. Kết quả xét nghiệm ở bệnh nhân này như sau: Bạch cầu máu: 15 000, bilirubin/máu: 2 mg%, amylase/ máu: 159 U/L. Siêu âm bụng: ống mật chủ # 12 mm, đường mật trong gan giãn nhẹ. Có sỏi sỏi # 10 - 15 mm ở ống mật chủ và nhiều sỏi 2 ống gan. Túi mật # 20 * 80 mm, vách 3 mm, lòng có vài sỏi # 12 mm. Gây mê đánh giá ASA: I. Xử trí thích hợp ở bệnh nhân này là?

- ☐ A. Nội soi mật tụy ngược dòng lấy sỏi ống mật chủ, sau 3 ngày mổ cắt túi mật nội soi.
- ☐ B. Nội soi mật tụy ngược dòng lấy sỏi ống mật chủ, sau đó mổ cắt túi mật nội soi luôn.
- ☒ C. Mổ ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu Kehr và cắt túi mật qua nội soi.
- ☐ D. Mổ ống mật chủ lấy sỏi, tán sỏi trong mổ, khâu kín ống mật chủ và cắt túi mật qua nội soi.
- ☐ E. Cắt túi mật nội soi, lấy sỏi ống mật chủ qua ống túi mật.

Câu 22. Bệnh nhân nam 22 tuổi, bị thoát vị bẹn trái gián tiếp, được phẫu thuật Lichtenstein. Hậu phẫu ngày 1, khám thấy BN tỉnh táo, không đau bụng, vết mổ khô, bụng trái căng to, ấn đau. Chẩn đoán nghĩ đến đầu tiên là?

- ☒ A. Thoát vị tái phát do tụt nơ chỉ khâu lưới.
- ☐ B. Chảy máu.
- ☐ C. Xoắn thừng tinh.
- ☐ D. Viêm tinh hoàn cấp sau mổ.
- ☐ E. Tụ dịch bẹn sau mổ.

Câu 23. Bệnh nhân nam 38 tuổi nhập viện lúc 19g. Bữa ăn cuối lúc 12g cùng ngày. Vào viện vì đau dữ dội ở vùng trên rốn vào lúc 17g, lan ra khắp bụng. Ói 1 lần, lúc vào viện: M: 110 lần/phút, T°: 37 °C, HA: 120/80 mmHg. Ấn đau và gồng cứng khắp bụng, nhiều nhất vùng trên rốn. Hãy cho biết 2 chẩn đoán được nghĩ đến nhiều nhất?

- ☒ A. Viêm đáy phổi (P), thủng dạ dày
- ☐ B. Viêm tụy cấp, thủng dạ dày
- ☐ C. Thủng dạ dày, tắc mạc mạc treo
- ☐ D. Nhồi máu cơ tim, tắc mạc mạc treo
- ☐ E. Tắc mạch mạc treo, viêm tụy cấp.

Câu 24. Yếu tố nào sau đây cần phải hỏi trên bệnh nhân rò hậu môn?

- ☒ A. Tiền căn lao.
- ☐ B. Táo bón.
- ☐ C. Tiêu chảy.
- ☐ D. Đi cầu ra máu.
- ☐ E. Đi cầu mót rặn.

Bệnh nhân nữ 76 tuổi, cao 1,7m, nặng 72kg đến khám vì 07 ngày nay đi tiểu phân nhầy, máu đen, đôi khi có máu. Không có sốt, không đau bụng. (câu 25, 26 và 27)

Câu 25. Thăm trực tràng phát hiện có u sùi, rút gant có máu. Những yếu tố nào khi thăm trực tràng cần đánh giá? Chọn câu sai:

- ☐ A. Tình trạng cơ thắt.
- ☐ B. Vị trí u so với bờ trên cơ thắt và rìa hậu môn.
- ☒ C. Vị trí u so với đường lược.
- ☐ D. Xâm lấn theo chu vi trực tràng.
- ☐ E. U có di động không.

Câu 26. Để chẩn đoán xác định bệnh nhân trên, cận lâm sàng đầu tiên cần được tiến hành là?

- ☒ A. Soi khung đại tràng - sinh thiết u.
- ☐ B. Chụp CT scan bụng có cản quang.
- ☐ C. Siêu âm qua lòng trực tràng.
- ☐ D. Chụp đại tràng cản quang.
- ☐ E. Chụp MRI vùng chậu.

Câu 27. Chẩn đoán cuối cùng của bệnh nhân trên là: carcinom tuyến trực tràng, biệt hóa kém T3N2M0. U cách rìa hậu môn # 4 cm. Điều trị nào sau đây là phù hợp nhất?

- ☒ A. Phẫu thuật cắt đoạn đại trực tràng, nối đại tràng chậu hông - ống hậu môn.
- ☐ B. Phẫu thuật Miles.
- ☐ C. Hậu môn nhân tạo đại tràng chậu hông.
- ☐ D. Hóa trị.
- ☐ E. Phẫu thuật Miles kèm cắt tử cung và 2 phần phụ (đoạn chậu).

Bệnh nhân, nữ, 52 tuổi vào viện vì đau bụng nhiều. Bệnh hơn 3 tháng, bắt đầu bằng triệu chứng đau vùng quanh rốn, tiêu bón xen kẽ tiêu chảy. Bệnh diễn tiến nặng dần, đau nhiều hơn, âm ỉ vùng trên rốn. Khi quặn đau lại cảm thấy đau nhiều vùng bụng dưới bên phải. Khám bụng mềm, cảm giác hơi đầy khi khám vùng ¼ trên phải. Kết quả nội soi: vùng đại tràng lên có khối sùi, dễ chảy máu, kích thước 3-4 cm. XQ đại tràng thấy có hình khuyên thuốc ở đại tràng ngang gần góc gan. CT scan bụng chưa thấy di căn. (Câu 28 và 29)

Câu 28. Phẫu thuật nào là thích hợp nhất cho bệnh nhân này?

- ☒ A. Cắt đại tràng phải.
- ☐ B. Cắt đại tràng phải mở rộng.
- ☐ C. Cắt đại tràng ngang.
- ☐ D. Hồi hồi - đại tràng ngang.
- ☐ E. Đưa hồi tràng ra da.

Câu 29. Sau phẫu thuật 2 ngày, BN đau rốn bụng P, sốt 38°C. Chưa trung tiện được. Tiêu 500 ml/ngày. Ông dẫn lưu dịch đại tràng phải ra 8 1000 ml dịch vàng, lờn cợn ít. Điều nào sau đây được nghĩ đến nhiều nhất?

- ☒ A. Xẹp miệng rốn.
- ☐ B. Tắc ruột tá tràng.
- ☐ C. Tắc ruột niệu quản phải.
- ☐ D. Tắc ruột thận phải.
- ☐ E. Chảy dịch bóng đom thuốc sau mổ.

Câu 30. Bệnh nhân nữ 20 tuổi, vào viện vì tai nạn giao thông, đang lái xe bị vô lăng xe đập vào bụng. Vào viện tình táo, sinh hiệu ổn định. Ấn đau nhiều ¼ bụng trên. Chụp CT scan bụng thấy có khí sau phúc mạc. Chẩn đoán nào sau đây nghĩ đến nhiều nhất?

- ☒ A. Vô dạ dày.
- ☐ B. Vô tá tràng.
- ☐ C. Vô ruột non.
- ☐ D. Vô manh tràng.
- ☐ E. Vô đại tràng ngang.

Bệnh nhân nam, 30 tuổi, vào viện vì đau bụng tăng cơn quanh rốn cách nhập viện 6 giờ, đau ngày tăng dần. Khám gõ nhịp bụng chướng rốn, ấn không có điểm đau rõ. Bệnh nhân này được mổ viêm phúc mạc ruột thừa các dây 3 năm và đã có 3 lần đau bụng tự nhưng điều trị nội thì khỏi.

Câu 31. Chẩn đoán nào được nghĩ đến đầu tiên ở bệnh nhân này?

- ☐ A. Viêm màng sót ruột thừa.
- ☒ B. Tắc ruột do u đại tràng (T).
- ☐ C. Tắc ruột do dính.
- ☐ D. Viêm tụy cấp.
- ☐ E. Thủng dạ dày- tá tràng.

Câu 32. Cận lâm sàng cần làm trước tiên ở bệnh nhân này là?

- ☐ A. Công thức máu.
- ☐ B. XQ ngực thẳng.
- ☐ C. Amylase máu.
- ☐ D. XQ bụng nằm.
- ☒ E. XQ bụng đứng không nén sụn.

Bệnh nhân nữ, 70 tuổi, một tuần nay bị sốt lạnh run, đau HSP. Khám: Mạch 100, HA: 140/80, T: 39°C, thở 20 lần/phút, tỉnh táo, cao 155 cm, nặng 52 kg, niêm hồng, mắt không vàng. Bụng đầy mờ, mềm. Vùng dưới sườn (P) ấn đau nhẹ, không đỏ cứng. Gan, tử mật không to, nghiệm pháp Murphy (-). Rung gan (+), ấn kê sườn (-). Siêu âm: Apex gan (P) đa ổ, kích thước từ 1 - 3 cm. Ống mật chủ 12 mm, nghi ngờ có sỏi đoạn cuối, đường mật trong gan không giãn. Đường huyết 238 mg/dl, đường niệu > 1 000 mg/dl, HbA1C 16%. Bạch cầu 15.000, N 90%. Các xét nghiệm sinh hóa khác bình thường. Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán amíp (-). (Câu 33 và 34).

Câu 33. Xét nghiệm tốt nhất để xác định chính xác sỏi OMC cho bệnh nhân này?

- ☐ A. Siêu âm bụng.
- ☒ B. Chụp đường mật tuyến gan qua da.
- ☐ C. MRCP.
- ☐ D. Chụp CT scan bụng.
- ☐ E. Chụp nhấp nháy đồ.

Câu 34. Điều trị tốt nhất cho bệnh nhân này?

- A. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, mổ mở OMC lấy sỏi
- B. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, mổ nội soi lấy sỏi OMC
- C. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, PTBD để tẩn sỏi OMC
- ☒ D. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, ERCP – ES để lấy sỏi OMC
- E. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, mổ nội mật ruột.

Bệnh nhân nữ 35 tuổi, PARA: 2002 vào viện vì đau bụng vùng HCP 1 ngày, sốt nhẹ, không tiêu chảy, tiểu bình thường. Khám ấn đau và đề kháng HCP rõ. Siêu âm bụng có ít dịch bụng vùng HCP. Bạch cầu máu: 13 000, CRP: 340. Bệnh nhân được chỉ định mổ cấp cứu. Phương pháp mổ: phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa. Trong mổ thấy: gan hồng, trơn láng. Ruột không chướng, có dịch đục ở HCP và Douglas. Ít giả mạc ở vùng đại tràng phải và Douglas. Ruột thừa sưng huyết nhẹ. Tử cung viêm đỏ, to nhẹ, hai tai vòi viêm đỏ, có dịch mủ đục chảy ra. Không thấy U buồng trứng. Ruột non, đại tràng bình thường. (câu 35 và 36)

Câu 35. Xử trí thích hợp nhất lúc này là?

- ☒ A. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rửa sạch bụng và dẫn lưu Douglas.
- B. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rửa sạch bụng và dẫn lưu HCP.
- C. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, cắt 2 tai vòi, rửa sạch bụng và dẫn lưu Douglas.
- D. Chuyển mổ mở cắt ruột thừa, cắt tử cung chứa 2 phần phụ, dẫn lưu Douglas.
- E. Chuyển mổ mở cắt tử cung chứa 2 phần phụ, dẫn lưu HCP.

Câu 36. Hậu phẫu ngày 1, BN ổn, không sốt, ODL ra 100 ml dịch đục. HP 2, không sốt, ODL ra 30 ml dịch vàng đục, BN đã trung tiện, bụng mềm, không trướng, ấn không đau. Sáng ngày HP 3, BN không sốt, đi cầu được 1 lần, ODL không ra dịch. Thái độ xử trí nào sau đây không đúng?

- ☒ A. Rút ODL.
- B. Nói ODL ra 2 cm, rồi xoay ODL.
- C. Siêu âm bụng kiểm tra.
- D. Tiếp tục dùng kháng sinh.
- E. Cho ăn cháo, uống sữa.

Bệnh nhân nam, 50 tuổi vào viện vì than đau âm ỉ vùng trên rốn khoảng 3 tháng nay, ăn uống kém, sụt 5 kg. Khám thấy niêm mạc mắt hơi nhạt, bụng mềm, không phát hiện gì lạ. (câu 37 và 38)

Câu 37. Chẩn đoán lâm sàng nào sau đây được nghĩ đến đầu tiên?

- A. Viêm dạ dày.
- ☒ B. Sỏi túi mật.
- C. K dạ dày.
- D. K đầu tụy.
- E. Viêm gan mạn.

Câu 38. Cận lâm sàng nào được chỉ định đầu tiên để xác định chẩn đoán?

- A. Siêu âm bụng.
- B. Công thức máu.
- C. Chụp CT scan bụng có cản quang.
- ☒ D. Soi dạ dày – tá tràng.
- E. Soi đại tràng.

Câu 39. BN nam, 39 tuổi bị sỏi túi mật có chỉ định mổ chương trình cắt túi mật nội soi. Chuẩn bị trước mổ ở bệnh nhân này?

- A. Có thể uống sữa buổi sáng nếu mổ buổi chiều.
- B. Có thể ăn cháo nhẹ buổi sáng nếu mổ buổi chiều.
- ☒ C. Phải nhịn từ sáng ngày mổ.
- D. Phải nhịn hai ngày trước mổ.
- E. Có thể ăn uống bình thường nếu gây tê tủy sống và tê ngoài màng cứng.

Câu 40. BN nữ 40 tuổi được mổ nội soi mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kehr. Cần bơm rửa ống dẫn lưu Kehr khi nào? (chọn câu sai)

- A. Dịch có mủ qua ống Kehr.
- ☒ B. Dịch màu xanh.
- C. Có sỏi bùn, sỏi nhỏ.
- D. Có máu đỏ.
- E. Tắc ống Kehr.

*****HẾT*****